

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; xây dựng các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển.

b) Cải cách hành chính phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

c) Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Trong công tác cải cách hành chính cụ thể hóa nhiệm vụ, xác định rõ kết quả đầu ra, người chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành, bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả.

b) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nội dung cải cách hành chính; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả cải cách hành chính, gắn kết quả thực hiện với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

c) Bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị về tầm quan trọng của cải cách hành chính; nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; phát huy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong giám sát, góp ý đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Phần đầu Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh năm 2026 thuộc nhóm dẫn đầu của cả nước.
2. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh.
3. Kiểm tra cải cách hành chính định kỳ và đột xuất tối thiểu 20% các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường; các ngành, các cấp tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tối thiểu 20% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị mình.
4. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2026 đúng nội dung, tiến độ và trình tự theo quy định.
5. Phần đầu giảm thiểu hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn; thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành, UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu là 80%.
6. 100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.
7. Thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh so với năm 2024.
8. Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2026.
9. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.
10. 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

b) Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

d) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của cơ quan hành chính, sửa đổi các Bộ Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân theo hướng đánh giá toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá chỉ số cải cách hành chính.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường hiểu biết về cải cách hành chính, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai cải cách hành chính và giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

g) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

a) Tăng cường công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, phù hợp với thực tiễn và theo quy định của pháp luật.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW¹, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

c) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp; chủ động lấy ý kiến của các chuyên gia, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

d) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

e) Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

¹ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

g) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hằng năm tại các sở, ngành, địa phương. Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thường xuyên rà soát, cắt giảm tối đa và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện nhằm cắt giảm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Tiếp tục rà soát, trình công bố, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đang thực hiện tại cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ².

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và đảm bảo theo quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ³; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai mô hình thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Ninh Bình.

d) Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

g) Tăng cường công tác tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

² Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

³ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia

a) Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thông suốt, không để gián đoạn công việc.

b) Tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện rà soát, điều chỉnh số lượng biên chế công chức, viên chức, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

c) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, các đơn vị sự nghiệp phù hợp với quy định và thực tiễn của tỉnh. Kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

d) Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp hợp lý theo chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁴ giữa cấp tỉnh và cấp xã, gắn quyền hạn với quyền hạn, trách nhiệm, đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Kịp thời rà soát, phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương.

b) Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

c) Quan tâm kịp thời bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho các xã, phường, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp sau hợp nhất, sáp nhập.

d) Tăng cường cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chức danh nghề nghiệp viên chức; chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý và yêu cầu vị trí việc làm.

e) Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung” theo hướng dẫn.

g) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh với các hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, vi phạm pháp luật.

6. Cải cách tài chính công

⁴ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý nhân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách.

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách về tiền lương, tiền công và an sinh xã hội.

c) Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

d) Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP⁵, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ⁶.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế.

b) Tiếp tục hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử ký số của các sở, ngành, địa phương của tỉnh được thực hiện trên nền tảng số.

c) Triển khai, hoàn thiện các nền tảng dùng chung; xây dựng và phát triển kho dữ liệu điện tử; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu các các Bộ chuyên ngành.

d) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách năm 2026 theo phân cấp hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

a) Căn cứ các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể được xác định tại kế hoạch này, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành kế hoạch cải cách năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa

⁵ Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

⁶ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

phương, **hoàn thành xong trước ngày 15/01/2026** (gửi về Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp); tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị, địa phương đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh các biện pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chủ động đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc, khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong công tác cải cách hành chính theo thẩm quyền.

e) Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ.

c) Ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo quy định; chủ động ban hành kế hoạch và tổ chức khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, làm cơ sở ban hành các biện pháp chỉ đạo, điều hành nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân.

e) Tổ chức tập huấn công tác cải cách hành chính; xây dựng, ban hành phương án tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước, tình hình thực hiện cải cách hành chính nhà nước của tỉnh.

f) Tiếp tục triển khai nâng cấp nâng cấp và thực hiện duy trì hệ thống phần mềm chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình theo quy định.

g) Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công, trong đó tập trung các nhiệm vụ về chỉ đạo điều hành ngân sách nhà nước; thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch đúng quy định và lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch khác của tỉnh.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách TTHC, trong đó tập trung các nhiệm vụ về công khai tiến độ, hướng giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của địa phương đáp ứng Bộ Tiêu chí theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế, trong đó chú trọng nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch UBND tỉnh, HĐND, UBND tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, trong đó tập trung các nhiệm vụ phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu; phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức trong nội bộ cơ quan Nhà nước; triển khai thực hiện bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, đề xuất, xây dựng sáng kiến, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về cải cách hành chính mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

c) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 18/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7. Đề nghị Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh

a) Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, tăng cường các chuyên mục hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho Nhân dân, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2026.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình

Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức đối với công tác cải cách hành chính; vận động các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các nội dung nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh Ninh Bình, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

NH/VP7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức